

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2023/HS-ST  
Ngày: 30-6-2023

NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Huy Du - là giáo viên;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy - nguyên là giáo viên.

Ông Phạm Mạnh Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 125/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, Thông báo bổ sung Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 194/2023/TB-TA ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 176/TB-TA ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn A**, sinh năm 1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 4 tổ Cống Mỹ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn Mừng và con bà Nguyễn Thị Quánh; vợ là Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con; nhân thân, tiền án, tiền sự:

+ Bản án số 289/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích);

+ Bản án số 135/HS-PT ngày 18 tháng 9 năm 1997 của của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích);

+ Bản án số 169/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 25 tháng 9 năm 2004 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích);

+ Bản án số 06/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 01 năm 2020 (chưa xóa án tích);

+ Bản án số 37/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị ThA Tâm - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Nhân, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị hại:*

+ Cháu Nguyễn Văn Linh, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Nông Xá, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ *Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn Linh:* A Nguyễn Văn Loan, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Nông Xá, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; là bố đẻ của cháu Linh; có mặt;

+ Cháu Tạ Lâm Phương, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số 8/92 Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

*Người đại diện hợp pháp của cháu Tạ Lâm Phương:* A Tạ Nguyên Lâm, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 8/92 Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; là bố đẻ của cháu Phương; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt;

+ Cháu Nguyễn Duy Tiến, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

*Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Duy Tiến:* A Nguyễn A Tuấn và chị Nguyễn Thị A, Thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; là bố mẹ đẻ của cháu Tiến; cháu Tiến vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, A Tuấn và chị A có mặt;

+ Cháu Vũ Đức Nhật Quang, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số 8/861 Tôn Đức

Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt;

*Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Đức Nhật Quang:* Chị Trần Thị ThA Thảo, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 8/861 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; là mẹ của cháu Quang; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Nguyễn Duy Tiến, Vũ Đức Nhật Quang, Tạ Lâm Phương:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên và bà Đoàn Thị Hệ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; bà Liên vắng mặt, bà Hệ có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các cháu Vũ Đức Nhật Quang, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2006, trú tại: Số 8/861 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng; Tạ Lâm Phương sinh ngày 09 tháng 11 năm 2006, trú tại: Số 8/92 Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2005, trú tại: Tây Nông Xá, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng; Nguyễn Duy Tiến, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006, trú tại: Thắng Lợi, An Hưng, An Dương, Hải Phòng có quen bạn là Nguyễn Bích Vũ, sinh năm 2005, trú tại: Cống Mỹ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vũ là con trai của Nguyễn Văn A. Sau nhiều lần gặp gỡ, nói chuyện thì các cháu Quang, Linh, Phương, Tiến cùng nhận Văn A làm bố nuôi và thường xuyên qua lại nhà Văn A chơi. Tại đây, Văn A nói với Quang, Linh, Phương, Tiến là có bạn đang làm ở Campuchia cần tìm người trẻ, có sức khỏe, biết sử dụng máy vi tính để làm việc. Mức lương dao động từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng/01 tháng nếu đồng ý đi thì sẽ liên lạc với bạn và thu xếp cho tất cả cùng đi. Do tin tưởng Văn A nên các cháu đã đồng ý. Văn A liên lạc với đối tượng Vinh, “Chuột” (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) để thông báo về việc đã tìm được người để đưa sang Campuchia. Vinh, “Chuột” nói với Văn A là nếu đưa được người sang Campuchia thì sẽ trả cho Văn A tiền phần trăm trong số tiền lương hàng tháng của những người sang đó làm việc.

Sau khi thống nhất được thời gian, khoảng cuối tháng 3 năm 2022, Văn A bảo các cháu Quang, Linh, Phương, Tiến giấu gia đình về nhà chuẩn bị đồ đạc rồi tập trung tại nhà Văn A để di chuyển sang Campuchia. Trước khi đi, Văn A bảo Quang, Linh, Phương, Tiến chụp ảnh chân dung và cung cấp thông tin để gửi cho người bạn ở Campuchia để làm các thủ tục xuất cảnh. Sau đó, Văn A liên lạc với A Nguyễn Văn Sơn, sinh năm: 1987, trú tại: Lương Khê 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (là em họ của Văn A) đến nhà Văn A để đưa Quang, Linh, Phương, Tiến xuống nhà Sơn để nghỉ ngơi trước khi sang Campuchia. Đến tối thì Văn A thuê xe ô tô taxi, lái xe là A Đặng ThA Tùng, sinh năm 1989, nơi thường trú: 677 Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

đưa các cháu Quang, Linh, Phương, Tiên lên Hà Nội, khi đi qua Hưng Yên thì đón cả Vũ đi cùng. Sau khi thuê nhà nghỉ qua đêm gần bến xe Nước Ngầm, Hà Nội đến khoảng 9h sáng hôm sau Văn A cùng 4 cháu bắt xe giường nằm vào Thành phố Hồ Chí Minh còn Vũ quay về nhà lý do bà nội ốm. Đến thành phố Hồ Chí Minh, Văn A đưa 04 cháu đi chuyển đến Tây Ninh bằng 01 xe 7 chỗ và 01 xe 4 chỗ dừng tại nhà nghỉ (không rõ địa chỉ) để nghỉ ngơi. Tại đây Văn A có nói với 04 cháu là các cháu sẽ sang Campuchia trước còn Văn A sẽ về đón thêm người rồi sang sau. Đến đêm 04 cháu cùng Văn A đi chuyển bằng xe 7 chỗ khác đến quán nước ở gần cửa khẩu Mộc Bài thì Văn A quay lại còn các cháu tiếp tục được đón đến một nhà hoang gần rừng và được người của Văn A dẫn vượt biên trái phép và chở đến Casino có tên Young Yoan ở Campuchia vào ngày 04 tháng 4 năm 2022. Tại Casino có 02 người đàn ông Việt Nam đón các cháu, trong đó có một người tên là Việt A có biệt danh là “Chuột”, sau đó một người đàn ông phát cho mỗi cháu một chứng minh nhân dân có đầy đủ thông tin của các cháu nhưng khác mỗi năm sinh để làm việc. Công việc tại sòng bạc là tư vấn khách hàng vay tiền qua app cho người Việt Nam, mỗi ngày làm 12 giờ, mức lương 20 USD/giờ, điều kiện sinh hoạt không được ra ngoài, được sử dụng điện thoại nhưng không được chụp ảnh hay quay phim nơi làm việc. Nếu vi phạm sẽ bị đánh đập và phạt tiền. Khi sang Campuchia vài ngày thì quản lý bắt 04 cháu ký hợp đồng làm việc, qua phiên dịch của Casino các cháu được biết mình bị bán cho Casino với giá 2400 USD/01 người đồng thời được Casino này báo muốn về phải chuộc 5000 USD/01 người. Sau đó 04 cháu được gia đình chuộc về với số tiền khoảng 80.000.000 đồng một cháu.

Quá trình điều tra, A Nguyễn A Tuấn, sinh năm 1981 (bố của Tiên) khai: Tiên bỏ nhà đi từ 30 tháng 3 năm 2022, rồi nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho A Tuấn thông báo đi làm nhưng không nói rõ làm gì, ở đâu. Đến ngày 06 tháng 4 năm 2022 thì Tiên thông báo cho A Tuấn biết bị bắt giữ và bị bắt ký hợp đồng lao động tại một sòng bài ở Campuchia, nếu muốn về Việt Nam phải trả 60.000.000 đồng. A Tuấn đã dùng tài khoản của mình chuyển khoản đến tài khoản 243201243201 ngân hàng MB của người phiên dịch số tiền 57.600.000VNĐ (tương đương 2.400USD) để chuộc Tiên về. Sau đó A Tuấn chuyển khoản giúp gia đình 3 cháu Linh, Quang và Phương đến số tài khoản 253874988 ngân hàng VP bank số tiền 239.300.000VNĐ (tương đương 10.000USD) để chuộc 3 cháu về Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ của các bị hại 06 điện thoại di động đã qua sử dụng và 03 chứng minh nhân dân. Tại Bản Kết luận giám định số 333 ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trong các mẫu điện thoại gửi giám định đã tìm thấy các cuộc gọi, tin nhắn, hội thoại, tin nhắn Recents, cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các cuộc gọi, số điện thoại, tin nhắn được lưu trong đĩa CD kèm theo (bút lục 93-94).

Tại Bản Kết luận giám định số 100 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 035326921 mang tên Vũ

Đức Nhật, sinh ngày: 22 tháng 9 năm 2001, nơi ĐKKHKT: Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 11 năm 2018 là giả, không bị thay ảnh; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 838217492 mang tên Tạ Lâm Phương, sinh ngày: 09 tháng 11 năm 2003, nơi ĐKKHKT: Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 6 năm 2019 là giả, không bị thay ảnh; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 032791388 mang tên Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2002, nơi ĐKKHKT: Xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 6 năm 2019 là giả, không bị thay ảnh (bút lục 96).

Tại Công văn trả lời số 2473 ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng VP Bank xác định: chủ tài khoản số 253874988 là Trần Hồng Sơn, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1994, địa chỉ: 64 đường số 3, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, vào ngày 25 tháng 4 năm 2022 tài khoản được nhận số tiền 239.300.000 đồng từ số tài khoản 19030801676666 (bút lục 139-152). Theo Công văn số 2180 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Đức về việc hỗ trợ xác minh thể hiện: Qua rà soát các thông tin của đối tượng Trần Hồng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Đức nhận thấy do còn thiếu nhiều thông tin của đối tượng nên không đủ cơ sở để tiến hành hoạt động xác minh (bút lục 173).

Tại Công văn trả lời số 24 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng MB xác định: chủ tài khoản số 243201243201 là Ngô Hồng Hạnh, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2001, địa chỉ: 5 hẻm 72/73/66 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, vào ngày 23 tháng 4 năm 2022 tài khoản được nhận số tiền 57.600.000 đồng (bút lục 155-171). Quá trình điều tra, Ngô Hồng Hạnh khai nhận: Khoảng tháng 3 năm 2022 sau khi xem trên các trang mạng xã hội Facebook có những bài đăng tuyển người mở tài khoản ngân hàng chạy quảng cáo mỗi lần mở sẽ được trả số tiền là 200.000 đồng/01 tài khoản, Hạnh đã mở tài khoản ở các ngân hàng MSB, ACB, MBbank, Techcombank, SHB, TP Bank, VP Bank bằng chứng minh nhân dân của Hạnh còn số điện thoại đăng ký OTP thì của người thuê Hạnh cung cấp. Hạnh không nhớ được số tài khoản của các tài khoản trên. Khi Hạnh mở xong tài khoản thì giao lại cho người thuê. Hạnh thừa nhận số tài khoản 243201243201 ngân hàng MB là một trong những tài khoản mà Hạnh đã mở nhưng không sử dụng, quản lý các tài khoản này và không biết người thuê đã sử dụng tài khoản này để làm gì. Hạnh mở tổng số 7 tài khoản ngân hàng và được người thuê trả công 1.400.000 đồng. Thông tin tài khoản facebook người thuê Hạnh đã làm mất hiện không còn lưu giữ (bút lục 391-395).

Về vật chứng của vụ án: Đối với 06 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại; đối với 03 chứng minh nhân dân được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các cháu Vũ Đức Nhật Quang, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Duy Tiến yêu cầu bồi thường cho mỗi bị hại 80.000.000 đồng tiền gia đình bị hại bỏ ra để chuộc bị hại về Việt Nam và bồi thường cho các bị hại tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Đại diện cháu Tạ Lâm Phương yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng tiền gia đình bị hại bỏ ra để chuộc bị hại về Việt Nam, 20.000.000 đồng tiền chi phí đi lại của gia đình khi đi tìm đón bị hại và bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện tại, bị cáo Nguyễn Văn A chưa bồi thường cho các bị hại khoản tiền nào.

Tại Bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội: “Mua bán người” và tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm e khoản 3 Điều 150 và điểm g khoản 3 Điều 151 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng luận tội và trả lời: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán người” và tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm e khoản 3 Điều 150 và điểm g khoản 3 Điều 151 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 150 và điểm g khoản 3 Điều 151 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A từ 14 đến 15 năm tù về tội “Mua bán người”, từ 19 đến 20 năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đề nghị tổng hợp hình phạt Nguyễn Văn A 30 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị công nhận ý chí tự nguyện của bị cáo bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại và bồi thường cho mỗi bị hại tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đối với 06 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại nên không đặt vấn đề giải quyết; đối với 03 chứng minh nhân dân của cháu Vũ Đức Nhật, Tạ Lâm Phương, Nguyễn Văn Linh được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Không trả lời về tội danh. Tuy nhiên mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là nặng, vì bị cáo tại thời điểm đó không biết là hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mặt khác các bị hại cũng đồng ý sang Campuchia làm việc. Về quan điểm bồi thường cho các bị hại, bị cáo đồng ý, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Người đại diện của bị hại Vũ Đức Nhật Quang trình bày: Chúng tôi đề nghị bồi thường số tiền đã bỏ ra để chuộc con là 80 triệu đồng. Chúng tôi không có ý kiến gì về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của các cháu Vũ Đức Nhật Quang, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Duy Tiến yêu cầu bồi thường cho mỗi bị hại 80.000.000 đồng là tiền gia đình bị hại bỏ ra để chuộc bị hại về Việt Nam và bồi thường cho các bị hại tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Đại diện cháu Tạ Lâm Phương yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng tiền gia đình bị hại bỏ ra để chuộc bị hại về Việt Nam, 20.000.000 đồng tiền chi phí đi lại của gia đình khi đi tìm đón bị hại và bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại - bà Đoàn Thị Hệ trình bày: Đồng ý về tội dA mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm đối với xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận ý chí tự nguyện bồi thường của bị cáo tại phiên tòa, tuyên xử bị cáo phải bồi thường cho gia đình các bị hại theo đề nghị của các bị hại, và bồi thường tổn thất về tinh thần cho mỗi bị hại tương đương 10 tháng lương cơ sở.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội dA:

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người, tài liệu giám định, kết quả xác minh và dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A có hành vi rủ rê, lôi kéo 04 cháu Nguyễn Văn Linh (trên 16 tuổi) và Vũ Đức Nhật Quang, Tạ Lâm Phương, Nguyễn Duy Tiến (chưa đủ 16 tuổi) vượt biên trái phép sang Campuchia để bán các cháu vào Casino

tại Campuchia để ký hợp đồng làm việc mà không được sự đồng ý của các cháu nhằm mục đích hưởng lợi.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán người” và “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tội dA và hình phạt được quy định tại Điều 150 và Điều 151 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 và điểm g khoản 3 Điều 151 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý xâm phạm đến sự tự do về sức lao động của con người, lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết các bị hại là những người còn trẻ tuổi, trong 04 bị hại có 03 bị hại là người dưới 16 tuổi là đối tượng được pháp luật đặc biệt bảo vệ, xâm phạm quyền được chăm sóc, nuôi và sống chung với cha mẹ, quyền được bảo vệ của trẻ em, coi con người như một hàng hóa để mua, bán, trao đổi nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 05 tiền án: Bản án số 289/ST ngày 20 tháng 8 năm 1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Bản án số 135/PT ngày 18 tháng 9 năm 1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); Bản án số 169/ST ngày 27 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 25 tháng 9 năm 2004 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích); Bản án số 06/ST ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 01 năm 2020 (chưa xóa án tích); Bản án số 37/ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích);

Theo đó, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” song do đã là tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự theo quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Song thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, cải tạo thành công dân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo:

[7] Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo bị tổng hợp hình phạt đối với nhiều tội. Ngoài ra bị cáo đang chấp hành án Bản án số 37/ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quyết định thi hành án phạt tù số 133/2023/QĐ-CA ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh; căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới sau đó tổng hợp với hình phạt của bản án số 37/ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, đối với hình phạt chính cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung không được vượt quá 30 năm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của cháu Vũ Đức Nhật Quang yêu cầu bồi thường cho bị hại các khoản sau: Tiền chuộc bị hại 80.000.000 đồng, 20.000.000 đồng tiền chi phí đi lại và bồi thường tổn thất về tinh thần. Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Duy Tiến yêu cầu bồi thường số tiền: 57.600.000 đồng tiền chuộc bị hại, 20.000.000 chi phí đi lại và bồi thường tổn thất về tinh thần. Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn Linh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc bị hại về là 80.000.000 đồng; không yêu cầu bồi thường chi phí đi lại và tổn thất tinh thần. Đại diện hợp pháp của cháu Tạ Lâm Phương yêu cầu bồi thường: 80.000.000 đồng tiền chuộc bị hại, 20.000.000 đồng chi phí đi lại và bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Xét thấy số tiền chuộc các bị hại đều có tài liệu về việc chuyển khoản qua ngân hàng nên yêu cầu bồi thường của các đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở; mặt khác, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên cần chấp nhận. Về bồi thường tổn thất về tinh thần, cần áp dụng Điều 592 của Bộ luật Dân sự chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, theo quy định, cần tuyên bị cáo phải bồi thường cho mỗi bị hại 10 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 14.900.000 đồng. Cụ thể, bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau: Bị hại Nguyễn Văn Linh: 80.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Duy Tiến:  $57.600.000đ + 20.000.000đ + 14.900.000đ = 92.500.000$  đồng; bị hại Vũ Đức Nhật Quang:  $80.000.000đ + 20.000.000đ + 14.900.000đ = 114.900.000$  đồng; bị hại Tạ Lâm Phương:  $80.000.000đ + 20.000.000đ + 14.900.000đ = 114.900.00$  đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 402.300.000 đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 150 và khoản 4 Điều 151 Bộ luật Hình sự.

[10] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 06 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại nên không đặt vấn đề giải quyết; đối với 03 căn cước công dân (bị làm giả) của cháu Vũ Đức Nhật, Tạ Lâm Phương, Nguyễn Văn Linh được chuyển theo hồ sơ vụ án nên không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường cho các bị hại là 20.092.000 đồng, tổng cộng bị cáo phải chịu 20.292.000 đồng án phí.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 150 và điểm g khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán người” và 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội và 20 (hai mươi) năm tù của Bản án số 37/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại Vũ Đức Nhật Quang, Tạ Lâm Phương, mỗi người số tiền là: 114.900.000 (mười trăm bốn triệu chín trăm nghìn đồng); bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Linh số tiền là: 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Duy Tiến số tiền là: 77.600.000 (bảy mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Các cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.092.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải nộp 20.292.000 (hai mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn) đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Vân Thúy**